Phần 1: DẠNG BIẾT

Câu 1: Thời gian và địa điểm thực dân Pháp nổ súng mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ nhất?

A. 1858 - tại Lăng Cô, Huế

C. 1858 - tại Sơn Trà, Đà Nẵng

B. 1883 - tại Thanh Trì, Hà Nội

D. 1858 - tại chợ Bến Thành, Sài Gòn

Câu 2: Những giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện ở Việt Nam khi thực dân Pháp xâm lược và cai trị?

A. Công nhân, tư sản, địa chủ phong kiến.

B. Tư sản, tiểu tư sản

C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản

D. Nông dân, tư sản, công nhân

Câu 3: Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong khoảng thời gian nào?

A. Trước khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam

B. Ngay sau khi thực dân Pháp chiếm đóng Việt Nam

C. Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tại Việt Nam

D. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914-1918

Câu 4: Giai cấp nào ở Việt Nam được hình thành gắn với các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp?

A. Công nhân

B. Tư sản

C. Tiểu tư sản

D. Công nhân và Tư sản

Câu 4: Trong xã hội phong kiến, yêu cầu bức thiết nhất của giai cấp nông dân Việt Nam là?

A. Sỡ hữu ruộng đất

C. Bỏ các thứ thuế vô lý

B. Giải phóng dân tộc

D. Tự do đi lại

Câu 5: Trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến, tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam có mong muốn lớn nhất là?

A. Nam nữ bình quyền

B. Tự do ngôn luận

C. Cải thiện đời sống

D. Giải phóng dân tộc

Câu 6: Giai cấp nào không tồn tại trong xã hội phong kiến Việt Nam?

A. Giai cấp công nhân

B. Giai cấp nông dân

C. Giai cấp địa chủ

D. Không có đáp án

Câu 7: Đâu không phải là giai cấp tồn tại trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến?

A. Công nhân

C. Tư sản

B. Nông dân

D. Tiểu tư sản

Câu 8: Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam có những giai cấp nào?

A. Địa chủ phong kiến và nông dân

B. Địa chủ phong kiến, nông dân, tư sản, tiểu tư sản và công nhân

C. Địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân

D. Địa chủ phong kiến, nông dân và tiểu tư sản

Câu 9: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương là?

A. Khởi nghĩa Ba Đình

C. Khởi nghĩa Hương Khê

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy

D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh

Câu 10: “Còn mang nặng cốt cách phong kiến” là nhận xét của lãnh tụ Hồ Chí Minh trước khi ra đi tìm đường cứu nước về phong trào đấu tranh nào?

A. Phong trào Cần Vương

B. Phong trào dân chủ tư sản

C. Phong trào nông dân Yên Thế

D. Phong trào tiểu tư sản trí thức

Câu 11: Phong trào nào không thuộc khuynh hướng đấu tranh dân chủ tư sản?

A. Phong trào Đông Du

B. Phong trào Duy Tân

C. Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục

D. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình

Câu 12: “Không thành công cũng thành nhân” là khẩu hiệu của cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Yên Bái

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy

C. Khởi nghĩa Hương Khê

D. Khởi Nghĩa Hùng Lĩnh

Câu 13: “Cách mạng tới nơi” là nhận xét của lãnh tụ Hồ Chí Minh khi đi tìm

đường cứu nước về cuộc cách mạng nào?

A. Cách mạng Tư sản Pháp

C. Cách mạng Tư sản Anh

B. Khởi nghĩa Ba Đình

D. Khởi nghĩa Bãi Sậy

B. Cách mạng Tân Hợi

D. Cách mạng Tháng Mười Nga

Câu 14: Thay mặt Hội những người An Nam yêu nước ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị nào?

A. Hội nghị Vécxây

C. Hội nghị lanta

B. Hội nghị Tehran

D. Hội nghị Potsdam

Câu 15: Tổ chức nào là nòng cốt để Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1925?

A. Nhóm Cộng sản đoàn

B. Nhóm Tâm tâm xã

C. Hội Liên hiệp thuộc địa

D. Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng

Câu 16: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:

A. Báo Thanh Niên

B. Báo Tin Tức

C. Báo Dân Chúng

D. Báo Việt Nam Độc Lập

Câu 17. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương “vô sản hóa” khi nào?

A. Cuối năm 1926 đầu năm 1927

B. Cuối năm 1927 đầu năm 1928

C. Cuối năm 1928 đầu năm 1929

D. Cuối năm 1929 đầu năm 1930

Câu 18: Cuốn sách chính trị đầu tiên của cách mạng Việt Nam là

A. Bản án chế độ thực dân Pháp

B. Đường Kách mệnh

C. Sửa đổi lối làm việc

D. Kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 19: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam chuyển từ đấu tranh tự phát lên đấu tranh tự giác?

A. Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)

B. Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son)

C. Năm 1929 (sự ra đời ba tổ chức cộng sản)

D. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)

Câu 20: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

A. Sự thành lập Công hội năm 1920

B. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son tháng 8/1925

C. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928

D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930

Câu 21: Đông Dương Cộng Sản Đảng ra đời (6-1929) từ sự phân hóa của

A. Mặt trận Việt Minh

B. Mặt trận Liên Việt

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương

Câu 22: Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng là:

A. Báo Thanh niên

B. Báo Búa liềm

C. Báo Cứu quốc

D. Báo Việt Nam độc lập

Câu 23: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng ra đời từ tổ chức tiền thân nào?

A. Tân Việt cách mạng Đảng

C. Hội truyền bá chữ quốc ngữ

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

D. Việt Nam Quốc dân Đảng

Câu 24: Vào năm 1929, ở Việt Nam, tổ chức cộng sản nào ra đời muộn nhất?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng

B. An Nam Cộng sản Đảng

C. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

D. Tân Việt cách mạng Đảng

Câu 25: Những tổ chức cộng sản Đảng nào từ ngày 06-01-1930 đến 07-02-1930? đã tham dự Hội nghị hợp nhất diễn ra

A. Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

B. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng

C. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

D. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

Câu 26: Tổ chức cộng sản nào không có đại biểu tham dự Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng diễn ra từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng

C. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

B. An Nam Cộng sản Đảng

D. Không có đáp án

Câu 27: Quốc tế Cộng sản gửi những người cộng sản Đông Dương tài liệu về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương vào thời gian nào?

A. Ngày 21/6/1925

B.Ngày 17/6/1929

C. Ngày 27/10/1929

D. Ngày 01/5/1930

Câu 28: Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản diễn ra ở đâu?

A. Hà Quảng - Cao Bằng

C. Hương Cảng - Trung Quốc

B. Hàm Long - Hà Nội

D. Ma Cao - Trung Quốc

Câu 29: Hội nghị nào quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng

Cộng sản Đông Dương?

A. Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng tháng 2/1930

B. Hội nghị TW Đảng tháng 10/1930

C. Hội nghị TW 8 tháng 5/1941

D. Hội nghị toàn quốc tháng 8/1945

Câu 30: Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương tháng 10/1930 bầu ai làm Tổng Bí thư của Đảng?

A. Nguyễn Ái Quốc

C. Lê Duẩn

B. Trần Phú

D. Trường Chinh

Câu 31: Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương được thông qua tại:

A. Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng tháng 2/1930

B. Hội nghị TW Đảng tháng 10/1930

C. Hội nghị TW Đảng tháng 3/1931

D. Đại hội lần thứ I của Đảng tháng 3/1935

Câu 32: “Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng” là câu nói trước lúc hy sinh của chiến sĩ cộng sản nào?

A. Lý Tự Trọng

B. Nguyễn Đức Cảnh

C. Võ Thị Sáu

D. Nguyễn Thị Minh Khai

Câu 33: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Tháng 3/1935 tại Ma Cao (Trung Quốc)

B. Tháng 7/1936 tại Ma Cao (Trung Quốc)

C. Tháng 3/1935 tại Hồng Kông (Trung Quốc)

D. Tháng 7/1936 tại Hồng Kông (Trung Quốc)

Câu 34: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương đã bầu ai làm Tổng Bí thư:

A. Trần Phú

B. Lê Hồng Phong

C. Hà Huy Tập

D. Nguyễn Văn Cừ

Câu 35: Ai là người dẫn đầu đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản họp tại Matxcơva (3/1935)

A. Lê Hồng Phong

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Hà Huy Tập

D. Nguyễn Ái Quốc

Câu 36: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 7/1936 chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận nhân dân phản để Đông Dương

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương

C. Mặt trận dân tộc thống nhất phản để Đông Dương

D. Mặt trận Việt Minh

Câu 37: Đối tượng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1936-1939 là:

A. Bọn đế quốc xâm lược

B. Địa chủ phong kiến

C. Đế quốc và phong kiến

D. Bọn phản động thuộc địa và tay sai

Câu 38: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản để Đông Dương?

A. Hội nghị họp tháng 10-1930

C. Hội nghị họp tháng 11-1940

BHội nghị họp tháng 11-1939

DHội nghị họp tháng 5-1941

Câu 39: Nội dung nào không nằm trong nghị quyết Hội nghị TW Đảng tháng 11/1939?

A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu

B. Tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” và thay bằng các khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của đế quốc và tay sai chia cho dân cày

C. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản để Đông Dương, tập hợp tất cả các dân tộc, các giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương

D. Kẻ thù chính của cách mạng Đông Dương là Pháp - Nhật và tay sai

Câu 40: Những chủ trương được đề ra tại hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 đã được hoàn chỉnh tại Hội nghị nào?

A. Hội nghị tháng 11-1940

C. Hội nghị tháng 2-1943

B. Hội nghị tháng 5-1941

D. Hội nghị tháng 3-1945

Câu 41: Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn

B. Khởi nghĩa Nam Kỳ

C. Khởi nghĩa Ba Tơ

D. Binh biển Đô Lương

Câu 42: Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm tại Hội nghị nào?

A. Hội nghị tháng 10/1930

C. Hội nghị tháng 11/1940

B. Hội nghị tháng 11/1939

D. Hội nghị tháng 5/1941

Câu 43: Hội nghị lần thứ Tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

A. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc

C. Đồng chí Trường Chinh

B. Đồng chí Võ Văn Tần

D. Đồng chí Lê Duẩn

Câu 44: Với chủ trương “không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địachủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc? Mặt trận nào đã được thành lập?

A. Mặt trận dân tộc thống nhất phản để Đông Dương

B. Mặt trận Việt Minh

C. Mặt trận Liên Việt

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu 45: Các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh đều có tên gọi chung là:

A. Hội Phản đế

B. Hội Cứu tế

C. Hội Ái hữu

D. Hội Cứu quốc

Câu 46: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12/3/1945 là Chỉ thị của:

A. Tổng bộ Việt Minh

B. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa

C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

Câu 47: Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập ngày?

A. 22/12/1940

B. 22/12/1944

C. 22/12/1945

D. 22/12/1954

Câu 48: Việt Nam giải phóng quân ra đời trên cơ sở thống nhất của những lực lượng vũ trang nào?

A. Các đội Cứu quốc quân

B. Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

C. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và du kích Ba To

D. Cứu quốc quân và du kích Ba Tơ

Câu 49: 15-4-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang sẵn có thành?

A. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

B. Việt Nam độc lập đồng minh

C. Cứu quốc quân

D. Việt Nam giải phóng quân

Câu 50: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Đây là câu nói của ai?

A. Võ Nguyên Giáp

B. Phạm Văn Đồng

C. Trường Chinh

D. Hồ Chí Minh

Câu 51: Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công ở Hà Nội vào thời gian nào?

A. 19/8/1945

B. 23/8/1945

C. 25/8/1945

D. 2/9/1945

Câu 52: Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công ở Sài Gòn vào thời gian nào?

A. 19/8/1945

B. 23/8/1945

C. 25/8/1945

D. 2/9/1945

Câu 53: Ngày 30/8/1945 ghi dấu sự kiện lịch sử gì trong cách mạng tháng Tám?

A. Vua Bảo Đại thoái vị

B. Cách mạng tháng Tám thành công

C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn

D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội

Câu 54: Trong thời gian bao lâu, Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám 1945 giành được chính quyền?

A. 10 ngày

B. 15 ngày

C. 20 ngày

D. 25 ngày

Phần 2: DẠNG HIỂU

Câu 55: Nội dung nào của tình hình thế giới đã làm biến đổi Việt Nam sâu sắc ở cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

A. Chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

B. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa

C. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917)

D. Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (1919)

Câu 56: Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá sự kiện Việt Nam trở thành: “Một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác” là sau sự kiện nào?

A. Triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước Patonốt với Pháp (6/6/1884)

B. Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam (1/9/1858)

C. Triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước thỏa hiệp với Pháp năm 1862

D. Thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914)

Câu 57: Trong xã hội phong kiến, mâu thuẫn nào là lớn nhất ở Việt Nam?

A. Mâu thuẫn dân tộc

B. Mâu thuẫn dân tộc và giai cấp

C. Mâu thuẫn giai cấp

D. Không có mâu thuẫn nào

Câu 58: Ở Việt Nam, mâu thuẫn nào kéo dài từ thời xã hội phong kiến sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ

B. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản

C. Mâu thuẫn giữa địa chủ với tư sản

D. Mâu thuẫn giữa tiểu tư sản với tư sản

Câu 59: Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là?

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và nông dân với thực dân và phong kiến

D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai

Câu 60: Sau khi thực dân Pháp tiến hành cai trị nước ta, tính chất xã hội Việt Nam đã thay đổi như thế nào?

A. Từ xã hội nửa phong kiến sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến

B. Từ xã hội nửa phong kiến sang xã hội thuộc địa

C. Từ xã hội phong kiến sang xã hội thuộc địa

D. Từ xã hội phong kiến sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến

Câu 61: Nội dung nào không đúng về giai cấp công nhân Việt Nam

A. Ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp

B. Phần lớn xuất thân từ nông dân

C. Chịu sự áp bức, bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản

D. Làm thuê cho giai cấp tư sản Việt Nam

Câu 62: Nội dung nào không đúng về giai cấp tư sản Việt Nam?

A.Ra đời trước giai cấp công nhân Việt Nam

B. Bị phân hóa thành tư sản mại bản và tư sản dân tộc

C. Phần lớn có tinh thần dân tộc

D. Không có khả năng tập hợp các giai tầng để tiến hành cách mạng

Câu 63: Có tinh thần dân tộc, yêu nước, rất nhạy cảm về chính trị và thời cuộc nhưng hay dao động, thiếu kiên định là đặc điểm của giai cấp, tầng lớp nào?

A. Công nhân

B. Nông dân

C. Tư sản

D. Tiền tư sản

Câu 64: Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản tuy thất bại nhưng để lại nhiều ý nghĩa, ý nghĩa lớn nhất là?

A. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu

B. Chứng tỏ tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản đã lỗi thời không còn phù hợp để lãnh đạo phong trào đấu tranh

C. Tạo ra môi trường xã hội thuận lợi cho phong trào yêu nước về sau phát triển

D. Cho thấy tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm kiên cường của dân tộc Việt Nam

Câu 65: Sự thất bại của các phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu cấp thiết gì?

A. Đoàn kết toàn dân đấu tranh chống giặc ngoại xâm

B. Thành lập một chính đàng của giai cấp tiên tiến

C. Tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc

D. Đánh đổ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ mới

Câu 66: Sự kiện lịch sử nào gắn liền với việc lần đầu tiên lãnh tụ Hồ Chí Minh sử dụng tên gọi Nguyễn Ái Quốc?

A. Người tham gia Đảng Xã Hội Pháp

B. Người thay mặt Hội những người An Nam yêu nước ở Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách của nhân dân An Nam

C. Người tham gia sáng lập Đảng Cộng Sản Pháp

D. Người viết thư gửi Tổng thống Hoa Kỳ Harry Truman

Câu 67: Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã thốt lên “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” khi đọc và nghiên cứu văn bản nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

B. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp

C. Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ

D. Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.

Câu 68: Ngay sau khi tìm thấy con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản, việc làm quan trọng nhất của Nguyễn Ái Quốc là:

A. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam

B. Tiếp tục khảo sát, tìm hiểu để hoàn thiện nhận thức về đường lối cách mạng vô sản

C. Tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa

D. Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp với các nước thuộc địa và phụ thuộc

Câu 69: Đóng góp lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919-1925 là:

A. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam

C. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng

D. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: Cách mạng vô sản

Câu 70: Hoạt động chủ yếu của Nguyễn Ái Quốc sau khi thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc) là:

A. Thực hiện phong trào vô sản hóa

B. Mở lớp huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ cách mạng

C. Tổ chức các cuộc bãi công của giai cấp công nhâ ở các nhà máy xí nghiệp

D. Bí mật chuyển các tài liệu tuyên truyền cách mạng về nước

Câu 71: Nội dung nào không đúng về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

A. Là tổ chức trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam

B. Là tổ chức thúc đẩy việc truyền bá chữ quốc ngữ tới nhân dân

C. Là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân Việt Nam

Câu 72: Trong tác phẩm “Đường Kách mệnh”, Nguyễn Ái Quốc khẳng định, con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức là gì?

A. Đánh đuổi đế quốc giải phóng dân tộc

B. Đánh đổ phong kiến chia ruộng đất cho dân cày

C. Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc

D. Giải phóng người lao động khỏi mọi sự áp bức

Câu 73: Năm 1927, các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cách mạng tại Quảng Châu (Trung Quốc) được xuất bản thành tác phẩm nào?

A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

B. Tác phẩm Tự chỉ trích

C. Tác phẩm Đường Kách mệnh

D. Tác phẩm Bản án chế độ Thực dân Pháp

Câu 74: Sự khác nhau cơ bản giữa Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là?

A. Địa bàn hoạt động

B. Thành phần tham gia

C. Khuynh hưởng cách mạng

D. Phương pháp, hình thức đấu tranh

Câu 75: Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam giai đoạn 1926-1929 có ý nghĩa lớn nhất là:

A. Chúng tỏ sự phát triển của khuynh hướng cách mạng vô sản tại Việt Nam

B. Là một yếu tố dẫn tới sự ra đời của ba tổ chức cộng sản đảng

C. Chứng tỏ sự lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam

D. Thúc đẩy cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của cả dân tộc Việt Nam

Câu 76: Nội dung không đúng về Tân Việt Cách mạng Đảng là

A. Địa bàn hoạt động chủ yếu tại Trung kỳ

B. Là một tổ chức thanh niên yêu nước

C. Là tiền thân của tổ chức Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

B. Đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản

Câu 77: Yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam ở cuối năm 1929 đầu năm 1930 là:

A. Giải phóng dân tộc

B. Giải phóng dân tộc và xây dựng Chủ nghĩa Xã hội

C. Khắc phục sự chia rẽ, phân tán của 3 tổ chức cộng sản

D. Khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của giai cấp vô sản

Câu 78: Điểm chung trong khuynh hướng đấu tranh của ba tổ chức cộng sản ra đời năm cuối năm 1929 ở Việt Nam là gì?

A. Theo khuynh hướng cách mạng vô sản

B. Theo khuynh hướng cách mạng tư sản

C. Theo khuynh hướng phong kiến

D. Theo khuynh hướng xã hội không tưởng

Câu 79: Chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời (3-1929) tại Bắc Kỳ đã chứng tỏ điều gì?

A. Sự nhạy bén về chính trị của các hội viên

B. Khuynh hướng cách mạng tư sản đang suy yếu

C. Khuynh hướng cách mạng tư sản đang phát triển

D. Khuynh hướng cách mạng vô sản đang phát triển

Câu 82: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản đảng là:

A. Chủ trì hội nghị

B. Quan sát viên của Quốc tế Cộng sản

C. Người soạn thảo các văn kiện quan trọng để hội nghị thông qua

D. Đại biểu tham dự hội nghị

Câu 84: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định giải cấp lãnh đạo cách mạng là

A. Nông dân

B. Tư sản dân tộc

C. Công nhân

D. Địa chủ phong kiến

Câu 85: Lực lượng cách mạng chủ yếu được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng bao gồm:

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức

B. Công nhân, nông dân, trung và tiểu địa chủ

C. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc

D. Công nhân, nông dân, tư sản

Câu 86: Cương lĩnh chính trị đầu tiên xác định mối quan hệ quốc tế của cách mạng Việt Nam là:

A. Một bộ phận của phong trào cách mạng châu Á

B. Gắn bó mật thiết với cách mạng vô sản Pháp

C. Gắn bó mật thiết với cách mạng Liên Xô

D. Là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới

Câu 87: Cương lĩnh chính trị đầu tiên xác định tổ chức nào đóng vai trò là đội tiên phong của giai cấp vô sản?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Tân Việt Cách mạng Đàng

B. Đảng Cộng sản Đông Dương

D. Việt Nam Quốc dân Đảng

Câu 88: Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định lực lượng nào cần phải lôi kéo về phía cách mạng?

A. Tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt...

B. Tư sản, trí thức, địa chủ vừa và nhỏ

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản

D. Phong kiến yêu nước, tư sản mại bản

Câu 89: Trong Luận cương chính trị tháng 10/1930, vấn đề nào được coi là “cái ốt của cuộc cách mạng tư sản dân quyền”?

A. Vấn đề thổ địa

B. Vấn đề giải phóng dân tộc

C. Vấn đề thành lập chính phủ công- nông-bình.

D. Tất cả đáp án

Câu 90: Luận cương chính trị tháng 10/1930 đã chỉ ra mâu thuẫn giai cấp diễn ra gay gắt ở Việt Nam là:

A. Giữa một bên là toàn thể dân tộc Việt Nam với một bên là thực dân Pháp và tay sai

B. Giữa một bên là địa chủ phong kiến với một bên là nông dân

C. Giữa một bên là thợ thuyền, dân cày với các phần tử lao khổ với một bên là địa chủ, phong kiến, tư bồn và đế quốc chủ nghĩa

D. Giữa một bên là các thành phần lao khổ với một bên là bọn áp bức, bóc lột

Câu 91: Văn kiện nào của Đảng xác định giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền:

A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2/1930

B. Luận cương chính trị tháng 10/1930

C. Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 6/1932

D. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam tháng 2/1951

Câu 92: Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định giai cấp nào là động lực chính và mạnh của cách mạng tư sản dân quyền?

A. Giai cấp nông dân

B. Giai cấp địa chủ, phong kiến

C. Giai cấp công nhân

D. Giai cấp tư sản

Câu 94: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng với Luận cương chính trị tháng 10/1930 có sự khác biệt về:

A. Phương hướng chiến lược của cách mạng

B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng

C. Vai trò lãnh đạo cách mạng

D. Phương pháp cách mạng

Câu 95: Nội dung đánh giá nào dưới đây không đúng về Luận cương chính trị tháng 10/1930?

A. Luận cương đã xác định nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược cách mạng

B. Luận cương đã xác định cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới

C. Luận cương đã xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân

D. Luận cương đã đề ra được một chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai

Câu 96: Luận điểm nào dưới đây chưa đúng về nguyên nhân dẫn đến hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930?

A. Do nhận thức chưa đầy đủ về thực tiễn cách mạng thuộc địa

B. Chịu ảnh hưởng của tư tưởng hữu khuynh đang tồn tại trong Quốc tế Cộng sản và một số đảng cộng sản tại thời gian đó

C. Do nhận thức chưa đầy đủ về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cách mạng

của nhân dân Việt Nam

D. Do nhận thức chưa đúng về mâu thuẫn chủ yếu nhất trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến

Câu 97: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự bùng nổ và phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 là:

A. Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933

B. Chính sách khủng bố trắng của thực dân Pháp

C. Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của thực dân Pháp

D. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 98: Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (6/1932) vạch ra nhiều nhiệm vụ đấu tranh trước mắt để:

A. Phát triển tổ chức Đảng trên khắp đất nước

B. Thúc đẩy các cuộc đấu tranh của nhân dân phát triển mạnh mẽ hơn nữa

C. Khôi phục hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng

D. Đối phó lại với sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù.

Câu 103: Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là gì?

A. Độc lập dân tộc

B. Các quyền dân chủ đơn sơ

C. Ruộng đất cho dân cày

D. Tất cả các mục tiêu

Câu 104: Trong phong trào dân chủ 1936-1939, Đảng chủ trương tập hợp những lực lượng nào?

A. Công nhân và nông dân.

B. Toàn thể dân tộc Việt Nam.

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ.

D. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương

Câu 105: Các hình thức tổ chức và đấu tranh cách mạng trong giai đoạn 1936- 1939 là:

A. Công khai, hợp pháp.

B. Nửa công khai, nửa hợp pháp.

C. Bí mật, bất hợp pháp.

D. Công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp và bí mật

Câu 106: Hình thức đấu tranh nào dưới đây không được sử dụng trong phong trào dân chủ (1936-1939) ở Việt Nam?

A. Đấu tranh nghị trường

C. Đấu tranh báo chí

B. Mít tinh đưa “dân nguyện”

D. Đấu tranh vũ trang

Câu 142: Một trong những nội dung sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

A. Lực lượng cách mạng

C. Phương pháp đấu tranh

B. Mục tiêu chiến lược

D. Giai cấp lãnh đạo

Câu 143: Công lao to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với Cách mạng Việt Nam trong những năm 1925 - 1930 là:

A. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

B. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam 1930

C. Soạn thảo cương lĩnh đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam

D. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam

Câu 144: Một trong những nhiệm vụ chính trị của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên?

A. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến

B. Đánh đổ phong kiến và giai cấp tư sản mại bản

C. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa pháp và tư sản mại bản

D. Đánh đổ phong kiến, thủ tiêu hết các thứ quốc trái

Câu 145: Tổ chức mặt trận đầu tiên của cách mạng Việt Nam để tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp dân tộc, khẳng định vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc là:

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

B. Hội Phản để đồng minh

C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

D. Mặt trận Liên Việt

Câu 146: Nội dung nào dưới đây không phải là kinh nghiệm rút ra từ phong trào cách mạng 1930 - 1931?

A. Kinh nghiệm về kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược phản đế và phản phong kiến

B. Kinh nghiệm về kết hợp phong trào đấu tranh của công nhân với phong trào đấu tranh của nông dân

C. Kinh nghiệm về kết hợp phong trào cách mạng ở nông thôn với phong trào cách mạng ở thành thị

D. Kinh nghiệm về kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh ngoại giao

Câu 147: Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1930-1931?

A. Giải phóng một vùng đất đai rộng lớn làm căn cứ cho phong trào đấu tranh

B. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản

C. Đem lại cho nông dân niềm tin vững chắc vào giai cấp vô sản

D. Đem lại cho đông đảo quần chúng công nông niềm tin vào sức lực cách mạng vĩ đại của mình

Câu 148: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương đánh dấu: (3/1935)

A. Bước ngoặt phát triển mới của cách mạng Đông Dương

B. Bước trưởng thành mới của Đảng về mặt tổ chức và hoạch định đường lối cách mạng

C. Sự phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng quần chúng

D. Đảng Cộng sản Đông Dương được Quốc tế Cộng sản công nhận là một chi bộ độc lập

Câu 149: Nguyên nhân chính của việc Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình công khai, hợp pháp thời kỳ 1936- 1939?

A. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp ban bố nhiều quyền tự do, dân chủ, trong đó có những quyền được áp dụng ở thuộc địa

B. Ở Đông Dương bọn trực tiếp cầm quyền và tay sai không chịu thi hành các chính sách tiến bộ của Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp

C. Ở Đông Dương, nhiều tù chính trị cộng sản được trả tự do đã tích cực hoạt động thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển

D. Mọi tầng lớp xã hội đều mong muốn đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình

Câu 150: Đâu không phải là điều kiện khách quan tác động tới quyết định đề cao vấn đề dân chủ trong giai đoạn 1936-1939 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh

B. Những quyết định của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7/1935)

C. Chính sách nới lỏng của mặt trận nhân dân Pháp

D. Nhu cầu về vấn đề tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình của người dân

Câu 151: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7/1935)

B. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền ở Pháp (6/1936)

C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh

D. Nghị quyết của Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936)

Câu 110: Vì sao trong những năm 1939-1941, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo chuyển hướng chiến lược đấu tranh cách mạng?

A. Do sự biến đổi mau lẹ của tình hình thế giới

B. Do chính sách thống trị và bóc lột của Pháp - Nhật

C. Do yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc đặt ra cấp thiết

D. Do yêu cầu giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương

Câu 112: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11- 1939) được triệu tập trong bối cảnh:

A. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ

B. Phát - Nhật bắt tay nhau cùng thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương

C. Thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến, phátxít hóa bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng

D. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương

Câu 113: Hội nghị nào có nội dung Trung ương Đảng vẫn chưa thật sự dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?

A. Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939)

BHội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1940)

C. Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)

D. Hội nghị Toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8/1945)

Câu 114: Khi quân Nhật tiến vào Đông Dương, thực dân Pháp đã làm gì?

A. Đón tiếp và bắt tay với Nhật để cùng cai trị Đông Dương

B. Ráo riết chuẩn bị, chờ thời cơ phản công quân Nhật

C. Quân Pháp nhanh chóng đầu hàng

D. Ra sức vơ vét, bóc lột nhân dân ta

Câu 115: Tháng 9/1940, hoàn cảnh lịch sử ở Đông Dương có sự thay đổi như thế nào?

A. Phát xít Nhật vào Đông Dương

B. Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương

C. Thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến, tăng cường đàn áp, khủng bố cách mạng

D. Các cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân liên tiếp diễn ra

Câu 116: Hội nghị lần thứ Tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) chỉ ra nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân Việt Nam là

A. Củng cố và phát triển tổ chức đảng, làm cho Đảng vững mạnh

B. Ra sức phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang

C. Chĩa mũi nhọn tấn công vào Pháp - Nhật

D. Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Câu 117: Các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh đều mang tên “cứu quốc”. Trong việc xây dựng các đoàn thể cứu quốc, điều cốt yếu ở những hội viên là:

A. Có hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản

B. Thuộc giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp bị đọa đầy lao khổ

C. Có lòng căm thù giặc sâu sắc

D. Có tinh thần cứu quốc và muốn tranh đấu cứu quốc

Câu 118: “Ngọn cờ dẫn đường” cho nhân dân ta nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật là nội dung của: a tiến lên giành thắng lợi trong sự phân

A. Văn kiện “Chung quanh vấn đề chính sách mới (10/1936)

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 (5/1941)

C. Hội nghị Toàn quốc (8/1945)

D. Đại hội Quốc dân Tân trào (8/1945)

Câu 156: Những thắng lợi của quân Đồng Minh trên chiến trường cuối năm 1944, đầu năm 1945 đã có tác động đến thái độ của quân Pháp ở Đông Dương như thế nào?

A. Hoang mang, lo sợ

B. Tiếp tục thỏa hiệp với Nhật

C. Tiến hành lật đổ chính quyền Nhật ở Đông Dương

D. Ráo riết hoạt động, chờ thời cơ phân công quân Nhật

Câu 157: Vì sao Đảng Cộng sản Đông Dương không phát động Tổng khởi nghĩa khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945)?

A. Quân Nhật mới chỉ suy yếu

B. Tầng lớp trung gian vẫn chưa ngà hần về phía cách mạng

C. Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng chưa sẵn sàng hành động

D. Thời cơ cách mạng chưa chín muồi

Câu 120: Nội dung nào sau đây không đúng về tình hình Việt Nam sau ngày 9/3/1945?

A. Pháp thiết lập trở lại nền thống trị trên toàn Việt Nam

B. Vai trò thống trị của Pháp ở Việt Nam hoàn toàn bị thủ tiêu

C. Cách mạng Việt Nam có một kẻ thù ngoại xâm duy nhất

D. Mâu thuẫn dân tộc là mâu thuẫn lớn nhất trong lòng xã hội Việt Nam

Câu 121: Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945 là:

A. Cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam ngày càng mạnh mẽ gây cho Nhật nhiều khó khăn

B. Tiến hành theo kế hoạch đã định

C. Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ thứ hai

D. Mâu thuẫn Pháp - Nhật ngày càng gay gắt

Câu 122: Sau khi Ban thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12/3/1945, quần chúng nhân dân đã thực hiện:

A. Cao trào đánh Pháp, duổi Nhật

B. Cao trào kháng Nhật cứu nước

C. Cao trào đánh Pháp

D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

Câu 123: Thay khẩu hiệu "Đánh đuổi Nhật - Pháp" bằng khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật" được nêu ra trong:

A. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (3/1945)

B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (5/1945)

C. Hội nghị Toàn quốc của Đảng (8/1945)

D. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào (8/1945)

Câu 126: Hội nghị Toàn quốc từ ngày 14 đến 15/8/1945 quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

A. Khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật

B. Khi Nhật đầu hàng Đồng minh

C. Sau khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương

D. Trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương

Câu 127: Đâu không phải là nội dung của Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào từ ngày 16 đến ngày 17/8/1945

A. Đại hội tán thành quyết định tổng khởi nghĩa của Đảng

B. Đại hội thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh

C. Đại hội lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch

D. Đại hội lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chính trực tiếp phụ trách Uỷ ban

Câu 130: Khẩu hiệu đấu tranh trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám là:

A. Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương

B. Phản đối xâm lược! Hoàn toàn độc lập! Chính quyền nhân dân!

C. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết

D. Đánh đuổi phát xít Nhật

Câu 131: Cách mạng Tháng Tám chĩa mũi nhọn tấn công vào kẻ thù nào?

A. Pháp - Nhật

C. Chế độ phong kiến

B. Pháp - Nhật và chế độ phong kiến

D. Phát xít Nhật

Câu 132: Vì sao từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa nhưng đảng bộ nhiều địa phương đã phát động nhân dân nổi dậy khỏi nghĩa?

A. Do căn cứ vào tình hình thực tế của cách mạng thế giới.

B. Do nắm vững tinh thần các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Đảng

C. Do mâu thuẫn dân tộc không thể điều hòa được nữa

D. Do sự nhạy bén của đảng bộ các địa phương đó